

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 10-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Thường.

Ông Đoàn Quyết T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Mạnh T; sinh năm 1988, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Số nhà 207A, đường L, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T và bà Ngô Thị L; có vợ là Hà Thị Thu H (đã ly hôn năm 2016) và 01 con chung.

Tiền án: Ngày 14-9-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 398/2016/HSST; chưa được xóa án tích; Ngày 09-8-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, theo Bản án số 221/2018/HS-ST đến ngày 17-9-2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08-01-2016, bị Công an phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, theo quyết định số 2936; ngày 12-4-2016, bị Công an phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Ném gạch vào nhà người khác”, theo quyết định số 322.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2020 cho đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Ngô Thị L; sinh năm 1955 (Có mặt).

+ Chị Trần Thúy H, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Minh H; sinh năm 1985 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Mạnh T bị mắc nghiện chất ma túy từ năm 2018. Do cần có ma túy để sử dụng nên khoảng 18 giờ, ngày 01-12-2020, bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36F1-1285 đi đến khu vực Trung tâm thương mại BigC, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy sử dụng (Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36F1-1285 của bà Ngô Thị L là mẹ đẻ của bị cáo). Tại đây, T đã gặp và mua được 01 gói ma túy với giá là 200.000 đồng của một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó). Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày khi T đang dừng xe mô tô ở Quốc lộ 10, trước cửa quán gội đầu Hoàn Mỹ thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để tìm địa điểm sử dụng ma túy thì Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã T, huyện V đang làm nhiệm vụ tại khu vực đó, thấy T có biểu hiện nghi vấn nên đã T hành kiểm tra hành chính đối với T. Lúc này do T đang cất giấu gói ma túy vừa mua được ở trong người, biết không thể che giấu được nên T đã tự giác giao nộp gói ma túy đó cho Tổ công tác và khai nhận đó là gói ma túy T vừa mua được ở khu vực Trung tâm thương mại BigC, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ gói ma túy của T giao nộp có đặc điểm bên ngoài là túi ni lông màu trắng kích thước (3x3) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu là T; ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36F1-1285 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị vỡ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với vật chứng đã thu giữ của bị cáo T. Tại bản kết luận giám định số 1193/GĐKTHS ngày 03-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu T: 1,217 gam.

Ngày 06-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã chuyển hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 29-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36F1-1285 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị vỡ cho bà Ngô Thị L.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung đã nêu trên; những người làm chứng cũng khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Cáo trạng số 10/CT-VKSVB ngày 29-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm O khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Mạnh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đó của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm O khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 06 năm đến 07 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Mạnh T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Mạnh T được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng đã thu giữ; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cũng như lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Nên đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 01-12-2020, tại Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Mạnh T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép ở trong người 01 gói ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 1,217 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã T, huyện V Bản, tỉnh Nam Định kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi mà bị cáo T đã thực hiện nêu trên với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nhưng xét thấy ngày 09-8-2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tại bản án đó bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” và tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là Tái phạm nguy hiểm. Vì vậy theo quy định của pháp luật thì tình tiết Tái phạm nguy hiểm sẽ là dấu hiệu định khung hình phạt đối với bị cáo trong lần phạm tội này. Nên lần phạm tội này của bị cáo được định khung hình phạt theo quy định tại điểm O khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội đối với bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm O khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã nhiều lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và kết án về các hành vi vi phạm pháp luật khác nhau.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn nghiêm minh đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy và vỏ bao gói, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36F1-1285 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen. Xét thấy chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị L và bà L cũng không biết được việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô của mình để đi mua ma túy; còn chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo T và không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại đó cho bà L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T (theo như lời khai của bị cáo). Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm O khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Mặt trước có ghi: Số 1193/GĐKTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Trần Mạnh T, sinh năm 1988. Phạm tội về ma túy ngày 01/12/2020 (Bên trong phong bì đựng số ma túy và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, theo bản kết luận giám định số 1193/GĐKTHS ngày 03-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định).

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-02-2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Mạnh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

